

Số: /KH-UBND

Hòa Hiếu, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường Hòa Hiếu.

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị xã Thái Hòa về Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã Thái Hòa năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiếu ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên phạm vi toàn phường để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện từ khối; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các ban, ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại khối và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc cuộc rà soát, từng khối phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. Các khối phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo giai đoạn 2022-2025.

- Kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ của các khối phải báo cáo UBND phường (qua Cb chính sách) để tổng hợp và báo cáo ủy ban, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Hộ gia đình làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, và diêm nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

2. Phạm vi rà soát: Toàn bộ 09 khối trên địa bàn phường.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):
 - + Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B \geq 30$ điểm

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B < 30$ điểm

4. Xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo “Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình” tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ LĐ-TB&XH.

IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện

a) Ở phường.

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp phường.
- Xây dựng kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.
- Tổ chức in ấn tài liệu: kế hoạch triển khai, mẫu phiếu rà soát, tài liệu hướng dẫn và hệ thống biểu tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp (khối; phường) phục vụ cho công tác rà soát.
- Hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát cho rà soát viên ở phường và khối.
- Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

b) Ở khối.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.
- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phường và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khối lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.
- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban chỉ đạo phường, phối hợp với khối trưởng và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình;
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin;

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

2.3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Thành phần cuộc họp gồm: Ban chỉ đạo phường, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, khối trưởng (chủ trì cuộc họp), Bí thư/phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên khối, rà soát viên và các hộ trong khối. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở khối và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát phường.

2.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa khối và Trụ sở UBND phường; thông báo qua đài truyền thanh phường trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa khối và Trụ sở UBND phường trong thời gian 3 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH.

2.5. Báo cáo, xin ý kiến của UBND thị xã

a) Chủ tịch UBND phường báo cáo bằng văn bản, gửi UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, UBND thị xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của UBND thị xã, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Quy trình xác định hộ có mức sống trung bình

a) Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp về UBND phường.

b) Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát.

c) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

4. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

4.1. Thời gian rà soát, xác định

a) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến hết ngày 05 tháng 12 năm 2023.

b) Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 12 tháng 11 năm 2023.

4.2. Tổng hợp, báo cáo kết quả

a) Đối với ở khối:

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các mẫu danh sách quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND phường trước ngày 12/11/2023.

b) Đối với ở phường:

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của khối theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND thị xã trước ngày 20/11/2023.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu UBND phường thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phường.

- Tham mưu cho UBND phường ban hành Kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

- Tổ chức in ấn tài liệu: kế hoạch triển khai, mẫu phiếu rà soát, tài liệu hướng dẫn và hệ thống biểu tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho công tác rà soát.

- Tổng hợp kết quả rà soát của khối, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn theo kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tới các khối và nhân dân trên địa bàn phường để người dân biết và tham gia thực hiện.

2. Công chức Tài chính - Kế toán: Chủ trì, phối hợp với công chức chính sách tham mưu UBND phường bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

3. Trưởng các ban, ngành đoàn thể: Tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, phối hợp với cán bộ chính sách triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

4. Ban cán sự 09 khối:

- Tiến hành rà soát theo kế hoạch của phường và đúng quy trình, thời gian thực hiện.

- Tổng hợp danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ trung bình của khối và báo cáo về UBND phường trước ngày 12/11/2023.

Trên đây là Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn phường Hòa Hiếu. Yêu cầu Ban chỉ đạo và các ban, ngành đoàn thể, Ban cán sự 09 khối trên địa bàn phường tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động TB&XH (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- Ban chỉ đạo phường;
- Trưởng các ban ngành, đoàn thể;
- Ban cán sự 09 khối;
- Lưu:VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Xuân Hùng